

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10 – PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 116/2026/HS-ST

Ngày: 29-6-2026

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – PHÚ THỌ**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Duẩn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phùng Văn Thông;

2. Bà Vũ Thị Thanh Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Anh- Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 10 – Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân Khu vực 10 – Phú Thọ tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Ngọc Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2026, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân Khu vực 10, tỉnh Phú Thọ. Tòa án nhân dân Khu vực 10 – Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 103/2026/TLST -HS ngày 14 tháng 5 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 137/2026/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2026 đối với bị cáo: Nguyễn Văn C, sinh ngày 17 tháng 9 năm 1986; Nơi cư trú : Thôn T, xã L, tỉnh Phú Thọ; Căn cước công dân số: 0260.86014705 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 25/6/2021; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ (đã chết) và bà Đàm Thị S; có vợ: Nguyễn Thị M; Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2018.

- Tiền án, tiền sự: Không

- Nhân thân: Tại bản án số 182/HSST ngày 14/10/2005 của Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xử phạt Chính 26 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Đến ngày 19/4/2008, C đã chấp hành xong toàn bộ bản án; Tại bản án số 07/HSST ngày 21/01/2008 của Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội xử phạt C 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Tháng 8/2010, C đã chấp hành xong toàn bộ bản án. Tại bản án số:

234/HSST ngày 09/9/2011 của Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xử phạt Chính 07 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Ngày 21/8/2017, C chấp hành xong toàn bộ bản án; Ngày 17/6/2022, Công an xã Đ, huyện Y (cũ) ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 02/QĐ-XPHC đối với Nguyễn Văn C về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức: Cảnh cáo; Ngày 02/8/2022, Công an xã Đ, huyện Y (cũ) ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 05/QĐ-XPHC đối với Nguyễn Văn C về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, hình thức: Phạt tiền 2.000.000 đồng. Ngày 04/8/2022, C đã nộp phạt ; Ngày 23/8/2022, Ủy ban nhân dân xã Đ (cũ) ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã số 3300/QĐ-XPTT với thời hạn 03 tháng đối với C về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 23/11/2022, C đã chấp hành xong; Ngày 04/5/2026, Công an xã V, tỉnh Phú Thọ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 21/QĐ-VPHC đối với Nguyễn Văn C về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại thôn N, xã V, tỉnh Phú Thọ, hình thức: Phạt tiền 1.500.000 đồng. Ngày 11/5/2026, C đã nộp phạt xong.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/02/2026 đến ngày 02/3/2026 chuyển tạm giam tại phiên tòa bị cáo (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 15 phút ngày 24/02/2026 tại thôn N, xã V, tỉnh Phú Thọ, Tổ công tác Công an xã V, tỉnh Phú Thọ bắt quả tang Nguyễn Văn C có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ: Thu trong bao thuốc lá nhãn hiệu THĂNG LONG được kẹp ở giá để hàng phía trước xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại Jupiter Gravita màu đen đã cũ gắn BKS 35H2 – 2596 do C điều khiển 01 gói nhỏ bọc bên ngoài bằng nilon màu đen, bên trong có 01 lớp giấy (mặt ngoài màu trắng) chứa chất bột, cục màu trắng, C khai nhận đây là ma túy loại heroine mục đích để sử dụng cho bản thân được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu A1. Trong túi áo ngực bên trái C đang mặc có 01 bơm kim tiêm (bên trong không chứa gì), đầu bơm kim tiêm được bảo vệ bằng nắp. Tạm giữ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại Jupiter Gravita màu đen đã cũ gắn BKS 35H3 – 2596. Quá trình làm việc, Công an xã V tiến hành test nhanh chất ma túy trong mẫu nước tiểu của C. Kết quả xét nghiệm xác định mẫu nước tiểu của C dương tính với ma túy. Công an xã V đã tiến hành thu mẫu nước tiểu của C vào chai nhựa, ký hiệu A2.

Tại Kết luận giám định số 1122/KLGD ngày 02/3/2026 của Phòng K Công an tỉnh P, kết luận: *Chất bột, cục màu trắng chứa bên trong 01 gói giấy gửi đến giám định có khối lượng là: 0,102 gam (không phải một không hai gam); là chất*

ma túy; loại Heroine. Heroine (H) là chất ma túy nằm trong Danh mục IA, số thứ tự 14, Nghị định số 28/2026/NĐ-CP ngày 19/01/2026 của Chính phủ.

Phòng K - Công an tỉnh P đã hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau giám định cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P gồm A1 = 0,084 gam cùng toàn bộ bao gói được niêm phong theo quy định của pháp luật.

Tại Kết luận giám định số 1105/KL-GĐ ngày 01/3/2026 của Phòng K Công an tỉnh P, kết luận: *“Trong chất lỏng màu vàng chứa trong 01 (một) chai nhựa màu trắng, trong suốt có nắp vặn kín (ký hiệu A2) gửi đến giám định tìm thấy chất ma túy, loại Morphine”. Morphine là sản phẩm chuyển hóa của H (H) trong cơ thể con người. Morphine: Số thứ tự 81, Danh mục IIA, Nghị định số 28/2026/NĐ-CP ngày 19/01/2026 của Chính phủ. Heroine (H1): Số thứ tự 14, Danh mục IA, Nghị định số 28/2026/NĐ-CP ngày 19/01/2026 của Chính phủ.*

Cơ quan Cảnh sát điều tra điều tra đã thông báo nội dung kết luận giám định nêu trên cho Nguyễn Văn C, C đồng ý với nội dung kết luận giám định và không có ý kiến gì.

Về nguồn gốc ma túy, C đã khai nhận: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 24/02/2026, C đang ở nhà tại thôn T, xã L, tỉnh Phú Thọ thì nảy sinh nhu cầu muốn sử dụng ma túy heroine. Do biết 01 người đàn ông tên N, khoảng hơn 40 tuổi, không rõ địa chỉ ở đâu, thỉnh thoảng đứng bán ma túy ở khu vực gần cầu K thuộc thôn N, xã V nên C cầm theo số tiền 200.000 đồng cất trong túi quần bên trái phía trước đang mặc, 01 bom kim tiêm cất trong túi áo ngực phía trong bên trái chiếc áo khoác đang mặc và điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại Jupiter Gravita màu đen, đã cũ gắn BKS 35H3 – 2596 đi từ nhà đến đoạn đường C để tìm mua ma túy. Khi đến nơi, C đợi một lúc thì thấy N đi xe mô tô đến. Chính hỏi N: “Bán cho em hai trăm nghìn đồng tiền ma túy”, N đồng ý cầm tiền của C đưa rồi dẫn C vào đoạn đường giáp bờ kênh (cách quốc lộ B khoảng 100m). Sau đó, N đưa cho C 01 gói ma túy heroine bọc bên ngoài bằng nilon màu đen. Chính để gói ma túy trong bao thuốc lá nhãn hiệu THĂNG LONG rồi kẹp vào chỗ giá để hàng phía trước chiếc xe mô tô đang điều khiển. Mua ma túy xong, C điều khiển xe dọc bờ kênh ra cầu K để đi về nhà sử dụng. Khi đi đến đoạn đường giáp Quốc lộ B thì có lực lượng Công an xã V phát hiện tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy đồng thời thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Ngoài hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân vào ngày 24/02/2026, C còn có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy cụ thể: Ngày 22/02/2026, C có điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Jupiter Gravita màu đen đã cũ gắn biển kiểm soát 35H3 -2596 và cầm theo số tiền 200.000 đồng đi đến đoạn đường cầu K thuộc thôn N, xã V, tỉnh Phú Thọ. Tại đây, C mua của đối tượng N 01 gói ma túy heroine bọc ngoài bằng nilon đen. Sau khi mua được ma túy, C điều khiển xe mô tô ra khu vực cánh đồng gần cầu K thuộc thôn N, xã V,

tỉnh Phú Thọ sử dụng hết số ma túy bằng hình thức chích. Sau đó, C vớt lại toàn bộ dụng cụ ở cánh đồng rồi đi về nhà. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh xác định C không thuộc các trường hợp quy định từ điểm a đến điểm d khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025 nên hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của C vào ngày 22/4/2026 không cấu thành tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 256a Bộ luật hình sự.

Tại Cáo trạng số: 77/CT-VKS-KV10 ngày 05/6/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 – Phú Thọ truy tố Nguyễn Văn Chính về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 – Phú Thọ giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự điểm s khoản 1 Điều 51, Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo từ 03 năm 06 tháng đến 03 năm 09 tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo nói lời sau cùng thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 – Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Hồi 10 giờ 15 phút ngày 24/02/2026 tại đoạn đường kênh thôn N, xã V, tỉnh Phú Thọ, Công an xã V bắt quả tang Nguyễn Văn C có hành vi tàng trữ trái phép 0,102 gam chất ma túy loại Heroine với mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi tàng trữ trái phép 0,102 gam chất ma túy loại Heroine của Nguyễn Văn C mục đích để sử dụng cho bản thân đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy của C là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an ở địa phương theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:

a) ...

c) Heroine, C1, Methamphetamine, A, Ketamine, F, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp vật chứng của vụ án, kết luận giám định của Phòng K - Công an tỉnh P, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 – Phú Thọ. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước và xâm phạm trật tự, an toàn xã hội ở địa phương. Như chúng ta đã biết ma túy đã gây tác hại rất lớn và ảnh hưởng rất xấu đến sức khoẻ con người, là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Trong khi cả xã hội đang đấu tranh để đẩy lùi tệ nạn ma túy ra khỏi đời sống thì bị cáo lại làm cho tệ nạn ma túy ngày càng gia tăng. Bị cáo có đầy đủ nhận thức về tác hại của ma túy cho bản thân và xã hội nhưng vẫn thực hiện. Do vậy cần phải có hình phạt thật nghiêm khắc mới tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Xét nhân thân bị cáo là người có sức khoẻ, phát triển bình thường về thể chất và tinh thần nhưng không chịu làm ăn chân chính, ăn chơi nên nghiện ma túy. Về nhân thân: Bị cáo có 07 nhân thân trong đó có 06 nhân thân về tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy và 01 nhân thân về tội trộm cắp tài sản, bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân. Do vậy cần phải xử phạt bị cáo nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội đó là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo có như vậy mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[3] Đối với người nam thanh niên tên là N, khoảng 40 tuổi, không rõ địa chỉ, dáng người gầy, tóc ngắn, mặc quần áo màu đen bán ma túy cho C vào ngày 22 và 24/02/2026 tại khu vực cầu K thuộc thôn N, xã V, tỉnh Phú Thọ. Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành xác minh nhưng chưa làm rõ được. Kiến nghị Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xử lý theo quy định của pháp luật.

[4] Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại Jupiter Gravita màu đen đã cũ gắn biển kiểm soát 35H3-2596 đăng ký tên Nguyễn Thị Phương D. Quá trình điều tra xác định C mượn chiếc xe trên của chị Nguyễn Thị X, (là chị gái C), chị X mua lại chiếc xe trên của một người không quen biết vào đầu năm 2020 với giá 4.800.000đ, khi mua không viết giấy tờ mua bán xe. Quá trình làm việc với chị Nguyễn Thị Phương D, sinh năm 1987, địa chỉ thường trú tại: Tổ A, khu phố Y, phường H, tỉnh Quảng Ninh xác định vào năm 2009 chị D mua mới chiếc xe trên với giá 26.000.000đ, đến năm 2021, chị D bán lại chiếc xe trên cho anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1975, trú tại: Tổ dân phố T, phường T, tỉnh Ninh Bình với giá 5.000.000đ, khi mua bán chỉ thỏa thuận bằng miệng và đưa giấy tờ xe cho nhau. Anh T1 sử dụng đến năm 2022 thì cho cháu là anh Hoàng Minh Đ1, sinh năm 2002, trú tại: Tổ dân phố T, phường T, tỉnh Ninh Bình mượn để làm phương tiện đi học tại thành phố Hà Nội. Anh Đ1 sử dụng đến khoảng tháng 08/2022 thì bị kẻ gian trộm cắp mất chiếc xe trên tại phòng trọ ở quận B, thành phố Hà Nội (cũ). Cơ quan điều tra Công an tỉnh P phối hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H xác minh xử lý sau là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: “Khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...”. Bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với mẫu A1 = 0,084 gam cùng bao gói được niêm phong là vật Nhà nước cấm lưu hành, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy. Đối với 01 bơm kim tiêm (bên trong không chứa gì), đầu bơm kim tiêm được bảo vệ bằng nắp, 01 vỏ bao thuốc là Thăng L. Quá trình điều tra C khai nhận đó là dụng cụ cất giấu và sử dụng ma túy heroine nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định. Đối với dụng cụ bơm kim tiêm, vỏ nilon màu đen là dụng cụ C sử dụng ma túy vào ngày 22/02/2026 tại khu vực cầu K, thôn N, xã V. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa làm rõ được nên tiếp tục điều tra, khi nào thu giữ được sẽ xử lý sau là phù hợp

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội: “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, của Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn C 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 24 tháng 02 năm 2026.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: A1= 0,084 gam cùng bao gói được niêm phong của Phòng K Công an tỉnh P hoàn trả sau giám định, 01 bơm kim tiêm (bên trong không chứa gì), đầu bơm kim tiêm được bảo vệ bằng nắp, 01 vỏ bao thuốc là Thăng L.(Các vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 19 tháng 6 năm 2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P và Phòng thi hành án dân sự khu vực 10 – Phú Thọ).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực 10 – Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- CQCSĐT Công an tỉnh Phú Thọ;
- Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Phú Thọ;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng
- UBND xã Liên Châu;
- Lưu HS + VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Duẩn